

Số: 29 /2025/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 31 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BKHHCN ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 04/TTr-SKHHCN ngày 14 tháng 3 năm 2025 và Báo cáo số 27/BC-SKHHCN ngày 28 tháng 3 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về việc quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

Các nội dung về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước không quy định trong Quy định này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan Nhà nước quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước.

2. Tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước.

3. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh

1. Quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước (*sau đây gọi tắt là nhiệm vụ*) được thực hiện theo quy định tại Chương II, Thông tư số 09/2024/TT-BKHHCN ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước (*sau đây gọi tắt là Thông tư số 09/2024/TT-BKHHCN*) và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Quyết định phê duyệt danh mục nhiệm vụ đặt hàng theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư số 09/2024/TT-BKHHCN.

b) Quyết định phê duyệt tổ chức chủ trì, chủ nhiệm nhiệm vụ, kinh phí, phương thức khoán chi và thời gian thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại khoản 3 Điều 16 Thông tư số 09/2024/TT-BKHHCN.

c) Quyết định hủy kết quả tuyển chọn hoặc hủy quyết định phê duyệt tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Thông tư số 09/2024/TT-BKHHCN.

d) Quyết định việc thay đổi tên nhiệm vụ, mục tiêu và sản phẩm của nhiệm vụ theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 21 Thông tư số 09/2024/TT-BKHHCN; thay đổi tổ chức chủ trì nhiệm vụ theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 21 Thông tư số 09/2024/TT-BKHHCN.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp cho Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện một số nội dung theo quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BKHHCN, cụ thể như sau:

a) Tiếp nhận đề xuất nhiệm vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 09/2024/TT-BKHHCN.

b) Xây dựng đặt hàng: Tổ chức rà soát, tổng hợp đề xuất nhiệm vụ để phục vụ họp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh quy định tại điểm a khoản 3 Điều 6 Thông tư số 09/2024/TT-BKHHCN; tra cứu thông tin các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã và đang thực hiện trên địa bàn tỉnh có liên quan đến đề xuất đặt hàng để phục vụ họp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh quy định tại điểm b khoản 3 Điều 6 Thông tư số 09/2024/TT-BKHHCN.

c) Thông báo công khai danh mục nhiệm vụ đặt hàng để tuyển chọn tổ chức, cá nhân có đủ năng lực triển khai thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Thông tư số 09/2024/TT-BKHHCN.

d) Thông báo tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 09/2024/TT-BKHHCN.

đ) Tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 12 Thông tư số 09/2024/TT-BKHHCN; tổ chức mở, kiểm tra và xác nhận tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 12 Thông tư số 09/2024/TT-BKHHCN; thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân tham gia tuyển chọn đối với các hồ sơ không hợp lệ theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 12 Thông tư số 09/2024/TT-BKHHCN.

e) Cử đại diện lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ là Tổ trưởng Tổ thẩm định kinh phí theo quy định tại khoản 4 Điều 13 Thông tư số 09/2024/TT-BKHHCN; cử thành viên tham gia Tổ chuyên gia theo quy định tại khoản 5 Điều 13 Thông tư số 09/2024/TT-BKHHCN.

g) Thông báo kết quả tuyển chọn theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Thông tư số 09/2024/TT-BKHHCN; tiếp nhận hồ sơ do tổ chức chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ trúng tuyển nộp theo quy định tại khoản 6 Điều 14 Thông tư số 09/2024/TT-BKHHCN.

h) Tiếp nhận hồ sơ nhiệm vụ đã hoàn thiện theo kết luận của Tổ thẩm định kinh phí và báo cáo tiếp thu, giải trình kết luận của Tổ thẩm định kinh phí do tổ chức chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ nộp theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Thông tư số 09/2024/TT-BKHHCN;

i) Lưu giữ, quản lý hồ sơ và công khai thông tin theo quy định tại Điều 17 Thông tư số 09/2024/TT-BKHHCN.

k) Thông báo hủy kết quả tuyển chọn hoặc hủy quyết định phê duyệt tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Thông tư số 09/2024/TT-BKHHCN.

l) Phê duyệt thuyết minh và ký hợp đồng với tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều 19 Thông tư số 09/2024/TT-BKHHCN.

m) Tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Thông tư số 09/2024/TT-BKHHCN; thành lập đoàn kiểm tra, quy định số lượng thành viên và thành phần tham gia đoàn kiểm tra theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Thông tư số 09/2024/TT-BKHHCN.

n) Xác nhận khối lượng công việc, kinh phí thực hiện của nhiệm vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Thông tư số 09/2024/TT-BKHHCN; xem xét, quyết định việc thay đổi các nội dung: Mua sắm thiết bị, máy móc, nguyên liệu, vật liệu theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 21 Thông tư số 09/2024/TT-BKHHCN; gia hạn thời gian thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 21 Thông tư số 09/2024/TT-BKHHCN; thay đổi chủ nhiệm nhiệm vụ theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 21 Thông tư số 09/2024/TT-BKHHCN.

o) Đối với việc thay đổi dự toán kinh phí ngoài ngân sách nhà nước: Tổ chức chủ trì được phép chủ động thay đổi các nội dung và kế hoạch chi nhưng không được giảm tổng kinh phí ngoài ngân sách nhà nước đã được phê duyệt. Trường hợp dẫn đến giảm kinh phí ngoài ngân sách, tổ chức chủ trì phải báo cáo bằng văn bản gửi Sở Khoa học và Công nghệ xem xét, quyết định quy định tại khoản 5 Điều 21 Thông tư số 09/2024/TT-BKHHCN.

p) Xem xét, ra thông báo tạm dừng thực hiện nhiệm vụ khi nhận được văn bản đề nghị chấm dứt hợp đồng thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Thông tư số 09/2024/TT-BKHHCN; tổ chức kiểm tra, đánh giá hồ sơ và hiện trường theo quy định tại khoản 3 Điều 22 Thông tư số 09/2024/TT-BKHHCN; quyết định chấm dứt hợp đồng thực hiện nhiệm vụ, trong trường hợp cần thiết tổ chức lấy ý kiến của hội đồng hoặc tổ chức, chuyên gia tư vấn độc lập trước khi xem xét quyết định theo quy định tại khoản 4 Điều 22 Thông tư số 09/2024/TT-BKHHCN.

q) Tiếp nhận hồ sơ đánh giá, nghiệm thu theo quy định tại khoản 2 Điều 24 Thông tư 09/2024/TT-BKHHCN; kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ đánh giá, nghiệm thu; xác nhận tình trạng hồ sơ và thông báo bằng văn bản đề tổ chức chủ trì, chủ nhiệm nhiệm vụ bổ sung, hoàn thiện đối với hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 24 Thông tư 09/2024/TT-BKHHCN.

r) Tiếp nhận Báo cáo thẩm định của Tổ chuyên gia theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 25 Thông tư 09/2024/TT-BKHHCN.

s) Tiếp nhận báo cáo về việc hoàn thiện hồ sơ đánh giá, nghiệm thu, báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt, các sản phẩm, các tài liệu liên quan theo kết luận của Hội đồng nghiệm thu đối với nhiệm vụ được đánh giá xếp loại ở mức “Đạt” trở lên theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Thông tư 09/2024/TT-BKHHCN; chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tiến hành xử lý đối với nhiệm vụ được đánh giá xếp loại ở mức “Không đạt” theo quy định tại khoản 2 Điều 30 Thông tư 09/2024/TT-BKHHCN; tổ chức lấy ý kiến tổ chức hoặc chuyên gia tư vấn độc lập về kết quả đánh giá, nghiệm thu theo quy định tại khoản 3 Điều 30 Thông tư 09/2024/TT-BKHHCN.

Điều 4. Quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở

Quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước được thực hiện theo quy định tại Chương III, Thông tư số 09/2024/TT-BKHHCN và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Có trách nhiệm triển khai, hướng dẫn quản lý nhiệm vụ cấp tỉnh có sử dụng ngân sách nhà nước; kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện Quyết định này.

b) Thông báo định hướng phát triển khoa học và công nghệ ưu tiên của tỉnh và thời hạn để các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh gửi đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

c) Hướng dẫn các sở, ngành, các tổ chức và cá nhân trong và ngoài tỉnh đề xuất đặt hàng nhiệm vụ; tổ chức xác định nhiệm vụ, tuyển chọn, kiểm tra và đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ cấp tỉnh theo quy định. Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ về tình hình thực hiện các nhiệm vụ triển khai trên địa bàn tỉnh.

d) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đặt hàng; phê duyệt tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm, kinh phí, phương thức khoán chi và thời gian thực hiện nhiệm vụ cấp tỉnh. Chủ trì cấp phát và thanh quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ cấp tỉnh theo quy định.

2. Sở Tài chính

a) Căn cứ vào dự toán ngân sách Trung ương phân bổ và trên cơ sở đề xuất của Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ dự toán kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ. Trong trường hợp có sự thay đổi so với đề xuất của Sở Khoa học và Công nghệ thì Sở Tài chính thông báo với Sở Khoa học và Công nghệ trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Cử thành viên tham gia Tổ thẩm định kinh phí nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

3. Các sở, ban, ngành

Đề xuất đặt hàng nhiệm vụ cấp tỉnh với Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Sở Khoa học và Công nghệ; phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong việc xác định nhiệm vụ, tuyển chọn, kiểm tra, đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ cấp tỉnh thuộc lĩnh vực quản lý; tiếp nhận và chịu trách nhiệm ứng dụng các kết quả nghiên cứu nhiệm vụ cấp tỉnh do mình đề xuất đặt hàng sau khi được đánh giá, nghiệm thu và định kỳ hằng năm hoặc đột xuất gửi báo cáo kết quả ứng dụng về Sở Khoa học và Công nghệ.

4. Khi văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu để áp dụng tại Quy định này có sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

5. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành và thay thế các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: Số 16/2020/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2020 về việc ban hành Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước của tỉnh Thái Bình; số 26/2017/QĐ-UBND ngày 14 năm 12 năm 2017 về việc ban hành quy định quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước của tỉnh Thái Bình.

Điều 7. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *giang*

Nơi nhận:

- Vụ Pháp chế, Bộ KH và CN;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Thái Bình;
- Lưu: VT, VXNV. *gy*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Chiu
Phạm Văn Nghiêm